

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Côn Trùng Trong Kho Vựa (Stored product Pests)

- Mã số học phần : NN 435

- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ

- Số tiết học phần : 15 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, 5 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Bảo Vệ Thực Vật

3. Điều kiện tiên quyết: NN178

4. Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch hại trong kho và biện pháp phòng trừ.

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Nhận dạng, phân loại được dịch hại trong kho vựa

4.1.2. Sinh thái côn trùng hại kho

4.1.3. Giải pháp phòng trừ

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Xác định được dịch hại trong kho

4.2.2. Đưa ra giải pháp phòng trừ

4.3. Thái độ:

Đủ năng lực, tự tin khi làm việc tại các cơ quan kiểm dịch thực vật, các công ty kinh doanh xuất nhập khẩu nông sản, tập huấn bảo quản kho vựa, nghiên cứu khoa học...

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Vai trò của môn học trong bảo quản nông sản. Tổng quan dịch hại kho. Phương pháp phân loại có hệ thống. Hệ sinh thái côn trùng hại kho. Đặc điểm một số côn trùng hại kho phổ biến. Biện pháp tổng hợp phòng trừ côn trùng hại kho.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết:

Chương	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1: Tổng quan côn trùng hại kho		1	
1.1:	Kiến thức cơ bản về côn trùng		2.5
1.2:	Thiệt hại do côn trùng hại kho trên thế giới		3.4

1.3: Thiệt hại do côn trùng hại kho tại Việt Nam	3.4
Chương 2: Phương pháp phân loại côn trùng kho thường gặp	4
2.1: Bộ đuôi bệt	4.1-4.67
2.2: Bộ rệp sách	4.1-4.67
2.3: Bộ nhậy ba đuôi	4.1-4.67
2.4: Bộ gián	4.1-4.67
2.5: Bộ cánh cứng	4.1-4.67
2.6: Bộ cánh vẩy	
Chương 3: Sinh thái côn trùng hại kho	4
3.1: Hệ sinh thái nhân tạo	5.5
3.2: Các mức độ dinh dưỡng trong môi trường kho	5.5
3.3: Tập tính ăn và gây hại của côn trùng kho	5.5
3.4: Các yếu tố môi trường	5.5
3.5: Hành vi của côn trùng hại kho	5.5
3.6: Xuất xứ của côn trùng hại kho	5.5
3.7: Bảo vệ nông sản bằng hiểu biết về sinh thái kho	5.5
3.8: Điều kiện sinh thái và thiên địch của côn trùng kho	5.5
Chương 4: Đặc điểm một số côn trùng kho phổ biến	4
4.1..... đến 4.67: Phân bố & tác hại, mô tả hình thái, đặc tính sinh học và cách gây hại của 67 loài côn trùng kho phổ biến.	
Chương 5: Phòng trừ côn trùng hại kho	2
5.1: Phòng trừ bằng biện pháp kiểm dịch thực vật	2.5
5.2: Phòng trừ bằng biện pháp sinh học	2.5
5.3: Phòng trừ bằng biện pháp cơ giới-vật lý	2.5
5.4: Phòng trừ bằng biện pháp hóa học	2.5
5.5: Phòng trừ bằng biện pháp tổng hợp	2.5
Tự học: Tự học nhóm	5
6.2. Thực hành	
-Bài 1: Những đặc điểm thể hiện ra để định danh	5

- Đầu
- Cánh
- Mắt
- Mảnh lưng ngực trước
- Râu
- Mắt đơn
- Công thức bàn chân

-Bài 2: Nhóm được giữ lại để phân loại bộ cánh cứng 5

- Họ Anobiidae
- Họ Bostrichidae
- Họ Bruchidae
- Họ Curculionidae
- Họ Dermestidae
- Họ Laemophloeidae
- Họ Lathridiidae
- Họ Mycetophagidae
- Họ Nitidulidae
- Họ Silvanidae
- Họ Tenebrionidae

Bài 3: Nhóm được giữ lại để phân loại bộ cánh vẩy 5

- Họ Pyralidae
- Họ Gelechiidae

Bài 4: Cách sử dụng CD-ROM côn trùng trong kho nông sản 5

- Giới thiệu
- Đặc điểm chung
- Thiệt hại
- Sinh thái
- Phân loại
- Kết quả điều tra
- Các loài phổ biến
- Phòng trừ

7. Phương pháp giảng dạy:

Các chương lý thuyết và thực hành được xếp theo trình tự liên quan chặt chẽ với nhau, phần thực hành dạy sau lý thuyết vài tuần. Sinh viên bám sát vào giáo trình, có thể đọc thêm các thông tin khác ở phần tài liệu tham khảo, câu hỏi ôn tập có ở cuối mỗi chương.

- Phương pháp giảng dạy truyền thống gồm giáo trình, bảng, phấn...
- Phương pháp hiện đại sử dụng máy chiếu LCD, máy tính, chiếu phim tư liệu video, seminar thảo luận nhóm.
- Thực hành tập trung vào thao tác kỹ thuật và sử dụng thiết bị hiện đại, CD-ROM.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm thực tập	- Báo cáo kỹ xảo thực hành - Tham gia 100% số giờ	20%	Bài 1 Bài 2 Bài 3 Bài 4
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết hoặc trắc nghiệm (10 phút)	10%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	70%	

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

1. Trần Văn Hai, Trần T. Thiên An, Lê Đình Hương và Phạm Kim Sơn, 2013. Giáo trình côn trùng trong kho vựa. NXB Đại Học Cần Thơ, 200 Tr.
2. Trần Văn Mì, 2004. Điều tra thành phần côn trùng hại kho nông sản tại An Giang và Cần Thơ. Luận văn thạc sĩ nông nghiệp. Khoa Nông Nghiệp, Đại Học Cần Thơ.
3. Nguyễn Hữu Đạt, 2001. Côn trùng trong kho và biện pháp phòng trừ. Tài liệu tập huấn chuyên ngành.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1: Tổng quan côn trùng hại kho	1	0	-Nghiên cứu trước: Nội dung từ mục 1.1 đến 1.3
2,3	Chương 2: Phương pháp phân loại côn trùng kho thường gặp	1	0	-Nghiên cứu trước: Nội dung từ mục 2.1 đến 2.6
4	Chương 3: Sinh thái côn trùng hại kho	1	0	-Nghiên cứu trước: Nội dung từ mục 3.1 đến 3.8
5, 6	Chương 4: Đặc điểm một số côn trùng kho phổ biến	1	0	-Nghiên cứu trước: Nội dung từ mục 4.1 đến 4.67
7	Chương 5: Phòng trừ côn trùng hại kho	1	0	-Nghiên cứu trước: Nội dung từ mục 5.1 đến 5.5

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

TRƯỞNG BỘ MÔN